

Số: 132- NQ/ĐU

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025,
định hướng đến năm 2030 tại Trường Cao đẳng Đường sắt

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào tất cả các lĩnh vực của một doanh nghiệp, đơn vị, tận dụng các công nghệ để thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình kinh doanh và cung cấp các giá trị mới cho khách hàng của doanh nghiệp đó cũng như tăng tốc các hoạt động kinh doanh. Chuyển đổi số cũng là một sự thay đổi về văn hóa của các doanh nghiệp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải liên tục thay đổi, thử nghiệm cái mới và chấp nhận thất bại (nếu xảy ra).

Tại Việt Nam, khái niệm “Chuyển đổi số” thường được hiểu theo nghĩa là quá trình thay đổi từ mô hình doanh nghiệp truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet cho vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)...nhằm thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, diễn ra rất nhanh, đặc biệt trong bối cảnh của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4. Chuyển đổi số sẽ thay đổi toàn diện cách thức hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp, tăng hiệu quả hợp tác, tối ưu hóa quy trình, tối ưu hóa hiệu suất làm việc, tăng tính tương tác và mang lại nhiều giá trị cho khách hàng,

Để thích ứng với tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14/1/2020 về “Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam”; Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong GDNN đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 02 –NQ/ĐUK ngày 7/6/2021 về việc thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, đơn vị trong Khối đến 2025, định hướng đến 2030; Bộ LĐ-TBXH đã ban hành Quyết định số 980/QĐ-LĐTBXH ngày 11/8/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hệ thống GDĐT nói chung, các trường cao đẳng trong hệ thống GDNN nói riêng, trong đó có Trường Cao đẳng Đường sắt cũng không thể nằm ngoài xu thế hội nhập, phát triển chung; vì

vậy cần phải thực hiện khẩn trương việc chuyển đổi số nếu không muốn bỏ lỡ những thành tựu và cơ hội mà cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư mang lại. Việc chuyển đổi số tại cơ sở GDNN có thể gồm các thành tố chủ yếu như: học tập, giảng dạy, làm việc trong môi trường số, nền tảng công nghệ số, quản lý số và thư viện số... Trong những năm gần đây Nhà trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học. Hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống wifi, trang thông tin điện tử của Trường cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu và làm việc của giảng viên, viên chức quản lý; một số trang thiết bị CNTT, máy tính phòng lab đã được đầu tư; các phần mềm diệt virus, phần mềm quản lý chuyên dùng... đã được trang bị nhằm tăng cường an toàn và bảo mật dữ liệu, khai thác khá hiệu quả.

Tuy nhiên bên cạnh đó, hạ tầng CNTT và hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý tại Trường hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế. Hệ thống máy tính tại các phòng làm việc, phòng thực hành, phòng mô phỏng đã lạc hậu, có cấu hình thấp, xuống cấp; hạ tầng mạng, dung lượng lưu trữ dữ liệu thấp; việc số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, xây dựng bài giảng điện tử và khai thác các nguồn học liệu trên mạng còn mang tính tự phát, chưa hiệu quả. Những hạn chế, bất cập này nếu không tháo gỡ sẽ cản trở việc chuyển đổi số của Trường trong thời gian tới.

Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, đó là: nhận thức về chuyển đổi số của giảng viên/viên chức, người học chưa kịp thời và đầy đủ; tư duy và tầm nhìn trong chuyển đổi số của Trường còn hạn chế; nguồn lực đầu tư cho CNTT chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ số hiện nay. Như vậy chuyển đổi số cần xác định là khâu đột phá, là nhiệm vụ quan trọng cần chú trọng triển khai thực hiện trong những năm tới đây của Nhà trường.

Xuất phát từ những yêu cầu trên Đảng ủy Trường ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Đường sắt giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung cơ bản sau:

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giảng viên, người học của toàn Trường về chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) nói chung và Trường nói riêng, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số nhằm đẩy mạnh triển khai xây dựng môi trường quản lý điện tử, cung cấp sản phẩm trực tuyến

trong hoạt động quản lý điều hành Nhà trường; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, phương thức kiểm tra, đánh giá người học, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý đào tạo, quản lý chung của Trường, góp phần thúc đẩy môi trường giáo dục số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thực hiện thành công việc chuyển đổi số quốc gia, đưa Nhà trường trở thành một “quốc gia số” thu nhỏ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Đầu tư trang bị hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT tương đối hiện đại, phần mềm hệ thống cơ bản phục vụ công tác quản lý Trường trên các nền tảng số. Chú trọng xây dựng hệ thống CSDL lớn liên thông và đồng bộ với các cấp quản lý, có tính mở để phát triển hệ thống. Bên cạnh đó, cần xác định lộ trình đầu tư phòng mô phỏng (phòng thực hành số), phòng thu và ghi hình, thư viện số...

- Triển khai hình thức đào tạo kết hợp giữa truyền thống và trực tuyến; triển khai hệ thống các giải pháp học tập có tính tương tác cao. Áp dụng việc số hóa lưu trữ dữ liệu về thông tin của người học, tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến trên nền tảng số (chú trọng tài liệu giảng dạy, tham khảo cho người học...); tổ chức học, thi, kiểm tra bằng hình thức trực tuyến đối với các môn học/modul lý thuyết. Phần đầu có 70% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số;

- Ứng dụng chuyển đổi số trong hệ thống quản lý, số hóa thông tin quản lý đào tạo, quản lý người học, quản lý hành chính, quản lý lao động, người học (thông tin nội bộ, nội quy, quy chế nội bộ; kết quả học tập, kế hoạch học tập...) trên nền tảng số; ứng dụng hiệu quả hình thức học trực tuyến giữa các phân hiệu, các đơn vị trong Trường;

- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực số cho giảng viên, viên chức quản lý phù hợp với nền tảng công nghệ số; bồi dưỡng nhân sự phục vụ quản trị hệ thống CNTT (mạng, máy tính...) phục vụ chuyển đổi số trong Trường. Phần đầu đến 2025 có 50% nhà giáo và CBQL được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; 50% nhà giáo GDNN được đào tạo phát triển học liệu số.

- Thay đổi cách thức quản lý, điều hành và quy trình nghiệp vụ của các đơn vị gắn với chuyển đổi số;

b) Định hướng đến năm 2030

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến trong nước, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục và đào tạo.

Công nghệ thông tin và kỹ thuật số trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị Nhà trường.

Phấn đấu đến 2030 có 100% nhà giáo và CBQL được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số; 100% nhà giáo GDNN được đào tạo phát triển học liệu số.

Phấn đấu đến 2030 có 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số;

Liên thông hoàn toàn với môi trường số trong hệ thống quản lý GDNN và với cấp quản lý trực tiếp của Trường.

2. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số tại Trường

2.1. Nguyên tắc chung

a) Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Bộ Lao động TB&XH, Bộ Thông tin Truyền thông và Bộ Giáo dục - Đào tạo.

b) Chú trọng áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ nhằm góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về GDNN, nâng cao chất lượng dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

c) Xây dựng hệ sinh thái giáo dục số và văn hóa số là trách nhiệm của toàn Trường.

2.2. Nguyên tắc về công nghệ

a) Phù hợp với khung kiến trúc chính phủ số của Bộ Lao động TB&XH và các quy định, hướng dẫn liên quan của các Bộ ngành.

b) Khai thác tối đa các công nghệ hiện đại (tập trung công nghệ nền tảng; công nghệ lõi) phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư như: kết nối vạn vật, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

c) Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

2.3. Nguyên tắc về dữ liệu

a) Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số.

b) Dữ liệu hình thành trong hoạt động của Trường là tài sản/tài nguyên của Trường; được quản lý bởi Trường, được chia sẻ và dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Trường hướng tới phục vụ giảng viên, người lao động và người học.

c) Dữ liệu Trường tuân thủ các tiêu chuẩn mở và kiến trúc hướng dịch vụ để đảm bảo tính đồng vận hành, tránh đầu tư trùng lặp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ, đồng bộ và mở rộng trên các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

d) Dữ liệu Trường hướng tới việc cung cấp dữ liệu mở cũng như kết nối đến công dữ liệu mở của Bộ LBTB&XH, Tổng cục GDNN, Tổng công ty ĐSVN.

2.4. Huy động mọi nguồn lực

a) Chuyển đổi số trong Trường cần huy động từ nhiều nguồn, trong đó chủ yếu từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của Tổng công ty; huy động đóng góp, hỗ trợ của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Ưu tiên kinh phí từ quỹ đầu tư phát triển để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số của Trường.

3. Quan điểm chỉ đạo

a) Tư duy, nhận thức, chiến lược và tầm nhìn đóng vai trò quyết định. Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi tư duy, nhận thức và năng lực quản lý. Phải quán triệt và xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Trường, do đó cần có sự chuẩn bị, đầu tư xứng tầm, tạo sức mạnh cộng hưởng và quyết tâm cao.

b) Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị Nhà trường, sự đồng tham gia của toàn bộ giảng viên, viên chức, người học sẽ tạo ra văn hóa giáo dục số là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Sự sẵn sàng tiếp nhận của người học, giảng viên, viên chức và các bên liên quan là yếu tố quyết định ý nghĩa của chuyển đổi số.

c) Công nghệ là động lực của chuyển đổi số.

d) Phát triển nền tảng số và dịch vụ số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí và hiệu quả trong công tác quản lý Nhà trường.

đ) Bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng là then chốt để chuyển số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

4. Các điều kiện đảm bảo cho chuyển đổi số

a) Cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý phải được hoàn thiện nhằm thuận lợi cho chuyển đổi số của Trường. Đó là các chính sách liên quan đến học liệu như sở hữu trí tuệ, bản quyền tác giả; liên quan đến chất lượng việc dạy học trên môi trường mạng như an toàn thông tin mạng; liên quan đến chính trị, tư tưởng, đạo đức người dạy, người học như bảo vệ thông tin cá nhân, an ninh thông tin trên môi trường mạng; và các quy định liên quan đến điều kiện tổ chức dạy - học trên mạng, kiểm định chất lượng, tính pháp lý và công nhận kết quả khi dạy - học trực tuyến.

b) Nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất cơ bản phải được trang bị hiện đại, đồng bộ đảm bảo việc quản lý, dạy - học có thể được thực hiện thông suốt, ổn định, an toàn hệ thống.

c) Toàn bộ hoạt động của Trường, của giảng viên, viên chức và người học sẽ chuyển sang môi trường giáo dục số. Mỗi người trong trường sẽ có một định danh số.

d) Viên chức lãnh đạo, viên chức chuyên môn nghiệp vụ, người học có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, trước hết là kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể giảng viên, cán bộ viên chức và người học.

2. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống phần mềm tổng thể, hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng khác đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

3. Hình thành các tổ chức, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Đảng ủy Trường

a) Chỉ đạo nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số của Trường.

b) Chỉ đạo các tổ chức trực thuộc thành lập các ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện, chuẩn bị kinh phí... phục vụ cho chuyển đổi số của Trường trong quý I/2022;

c) Triển khai, đôn đốc và giám sát thực hiện Nghị quyết này trong toàn Đảng bộ Trường.

2. Trách nhiệm của Ban Giám hiệu

a) Chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương về chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước trong toàn thể viên chức, người lao động và người học.

b) Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch và triển khai các bước phù hợp với tình hình nhà Trường;

c) Chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; toàn thể viên chức, người lao động, người học của Trường tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học của Trường.

3. Các UVBCH, tổ chức Đảng và đảng viên trong toàn Trường có trách nhiệm triển khai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ và đảng viên toàn Đảng bộ.

Nơi nhận:

- Đảng ủy TCT ĐSVN (B/c);
- BCH; CĐ, ĐTN; HĐT;
- Các tổ chức Đảng trực thuộc (đề t/h);
- Lưu: TCHC, VPĐU.

TM. BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



The stamp is a red circular seal. The outer ring contains the text 'ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM' at the top and 'ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY ĐÁI DƯƠNG SẮT' at the bottom. The inner circle contains the text 'ĐẢNG ỦY' at the top, 'TRƯỜNG CAO ĐẲNG' in the middle, and 'ĐƯỜNG SẮT' at the bottom. A black ink signature is written over the stamp.

Phạm Văn Chánh